

Số: 248.../VHH-TCNS

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc tuyển nghiên cứu sinh năm 2026

Kính gửi: Các trường đại học, các Viện nghiên cứu, các đơn vị có nhu cầu đào tạo tiến sĩ Hóa học

Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam thông báo tuyển nghiên cứu sinh năm 2026 như sau:

1. Danh mục các chuyên ngành, mã số, chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Chuyên ngành	Mã số	Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh
1	Hóa hữu cơ	9440114	01
2	Hóa lý và hóa lý thuyết	9440119	01

2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển

3. Hình thức và thời gian đào tạo:

- Hình thức đào tạo: không tập trung
- Thời gian đào tạo: 04 năm

4. Điều kiện dự tuyển: người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp;
- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lý do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

- Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

- Có đủ sức khoẻ để học tập;

- Người dự tuyển phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục I còn hiệu lực trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

+ Thí sinh là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

5. Hồ sơ dự tuyển: Hồ sơ dự tuyển được sắp xếp theo thứ tự sau và gồm:

(1) 01 Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).

(2) 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương (theo mẫu); 01 lý lịch khoa học (theo mẫu - nếu có) trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

(3) 01 bộ bản sao (có chứng thực) văn bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm đại học; bằng thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ (nếu có); chứng chỉ ngoại ngữ; giấy chứng nhận công nhận văn bằng trong trường hợp bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

(4) Minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu, thời gian công tác hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố.

(5) 07 bản đề cương nghiên cứu (theo mẫu).

(6) 01 bản photocopy căn cước công dân.

(7) Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

(8) Thư giới thiệu của tối thiểu 01 nhà khoa học (theo mẫu).

(9) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

(10) Lý lịch khoa học của người hướng dẫn dự kiến (mỗi người 01 bản).

(11) 01 bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

6. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển: trước ngày 29/4/2026.

- Xét tuyển: dự kiến trong tháng 5 năm 2026.

PHỤ LỤC I
YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

1. Các chứng chỉ ngoại ngữ và bảng tham chiếu quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trong tuyển sinh sau đại học

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên

2. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trong tuyển sinh sau đại học:

STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	20	Học viện Khoa học Quân sự
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	22	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	23	Học viện Cảnh sát Nhân dân
5	Đại học Thái Nguyên	24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
6	Trường Đại học Cần Thơ	25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội	26	Trường Đại học Ngoại thương
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	27	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM
9	Trường Đại học Vinh	28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
10	Trường Đại học Sài Gòn	29	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
11	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	30	Trường Đại học Lạc Hồng
12	Trường Đại học Trà Vinh	31	Trường Đại học Đồng Tháp
13	Trường Đại học Văn Lang	32	Đại học Duy Tân
14	Trường Đại học Quy Nhơn	33	Trường Đại học Phenikaa
15	Trường Đại học Tây Nguyên	34	Học Viện Ngân hàng
16	Học viện An ninh Nhân dân	35	Trường ĐH Tài chính – Marketing
17	Học viện Báo chí Tuyên truyền	36	Trường ĐH Thành Đông
18	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (HUIT)	37	Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh
19	Trường Đại học Thương mại	38	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng